

(VI) Kinh Bại Vong (Paràbhava) (Sn 18)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Rồi một Thiên nhân, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng *Jetavana*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn với những bài kệ:

Thiên nhân:

91. Về bại vong con người,
Con hỏi Gotama,
Con đến hỏi Thế Tôn,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

92. Thật dễ hiểu thành công,
Thật dễ hiểu bại vong,
Ưa mến pháp, thành công,
Thù ghét pháp bại vong.

Thiên nhân:

93. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ nhất về bại vong,
Thứ hai, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

94. Ai mến kẻ bất thiện,
Không ái luyến bậc thiện,
Thích pháp kẻ bất thiện,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

95. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ hai về bại vong,
Thứ ba, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

96. Người tánh ưa thích ngủ,
Thích hội chúng, thụ động,
Biếng nhác, thường phẫn nộ,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

97. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ ba về bại vong,
Thứ tư, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

98. Ai với mẹ hay cha,
Già yếu, tuổi trẻ hết,
Tuy giàu không giúp đỡ,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

99. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ tư về bại vong,
Thứ năm, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

100. Ai nói dối lường gạt,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các khát sĩ khác,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

101. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ năm về bại vong.
Thứ sáu, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

102. Người giàu có tài sản,
Có vàng bạc thực vật,
Hương vị ngọt một mình,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

103. Như vậy, chúng con rõ
Thứ sáu về bại vong.
Thứ bảy, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

104. Người tự hào về sanh,
Về tài sản dòng họ,
Khinh miệt các bà con,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

105. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ bảy về bại vong,
Thứ tám, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

106. Người đắm say nữ nhân,
Đắm say rượu, cờ bạc,
Hoang phí mọi lợi đắc,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

107. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ tám về bại vong.
Thứ chín, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

108. Không vừa đủ vợ mình,
Được thấy giữa dâm nữ,
Được thấy với vợ người,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

109. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ chín về bại vong.
Thứ mười, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

110. Người tuổi trẻ đã qua,
Cưới cô vợ vú tròn,
Ghen nàng không ngủ được,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

111. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ mười về bại vong.
Thứ mười một, xin nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

112. Đàn bà, hay đàn ông,
Rượu chè, tiêu hoang phí,
Được địa vị quyền thế,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

113. Như vậy, chúng con biết,
Thứ mười một bại vong.
Thứ mười hai, xin nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

114. Tài sản ít, ái lớn,
Sanh gia đình hoàng tộc,
Ở đây muốn trị vì,
Chính cửa vào bại vong.

115. Bại vong này ở đời,
Bậc trí khéo quán sát,
Đầy đủ với chánh kiến,
Sống hạnh phúc ở đời.

(VII) Kinh Kê Bàn Tiện (Vasalasuttam) (Sn 21)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sāvathi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anāthapindika*. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào *Sāvatti* để khất thực. Lúc bấy giờ, tại trú xứ của Bà-la-môn *Aggikabhàradvāja*, lửa tế lễ được đốt cháy, đồ cúng dường được dâng cao. Rồi Thế Tôn, trong khi thứ lớp khất thực ở *Sāvatti*, đi đến trú xứ của Bà-la-môn *Aggibhàradvāja*. Bà-la-môn *Aggibhàradvāja* thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy bèn nói với Thế Tôn:

- Ở đây kẻ trọc đầu, ở đây kẻ Sa-môn ti tiện, ở đây kẻ bàn tiện, hãy đứng lại.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn *Aggibhàradvāja*:

- Nay Bà-la-môn, Người có biết người bàn tiện hay những pháp tạo ra kẻ bàn tiện không?

- Nay Tôn giả *Gotama*, tôi không biết kẻ bàn tiện hay những pháp tạo ra kẻ bàn tiện. Lành thay, nếu Tôn giả *Gotama* thuyết pháp như thế nào cho tôi, để tôi được biết về kẻ bàn tiện hay các pháp tạo thành kẻ bàn tiện.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, Tôn giả!

Bà-la-môn *Aggibhàradvāja* vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

116. Người phần nô, hiểm hận,
Ác nhân, gièm pha người,
Ác tà kiến, man trá,
Được biết là bàn tiện.

117. Ai ở đây hại vật,
Một sanh, hoặc hai sanh,
Không thương xót hữu tình,
Được biết là bàn tiện.

118. Ai làm hại vây hãm,
Các làng, các thị trấn,
Kẻ cướp đoạt có tiếng,
Được biết là kẻ bàn tiện.

119. Tại làng hay tại rừng,
Vật sở hữu của người,
Lấy trộm của không cho,
Được biết là kẻ bàn tiện.

120. Ai vay nợ của người,
Bị đòi liền trốn tránh,
Ta đâu mắc nợ người,
Được biết là kẻ bàn tiện.

121. Ai vì ham vật mọn,
Kẻ đang đi trên đường,
Giết hại cướp vật mọn,
Được biết là kẻ bần tiện.

122. Ai vì mình, vì người,
Hay vì nhân tài sản,
Làm nhân họ nói láo,
Được biết là kẻ bần tiện.

123. Ai được thấy giữa vợ
Của bà con, bạn thân,
Ép buộc hay ửng thuận,
Được biết là kẻ bần tiện.

124. Ai với mẹ hay cha,
Già yếu, tuổi trẻ qua,
Tuy giàu không giúp đỡ,
Được biết là kẻ bần tiện.

125. Ai với mẹ hay cha,
Với anh chị, nhạc mẫu,
Làm hại, dùng lời mắng,
Được biết là kẻ bần tiện.

126. Ai được hỏi mục đích,
Lại khuyên lời trái đích,
Khuyến bảo nên che đậy,
Được biết là kẻ bần tiện.

127. Ai làm các nghiệp ác,
Muốn không biết mình làm,
Ai làm hạnh che đậy,
Được biết là kẻ bần tiện.

128. Ai đến nhà người khác,
Ăn món ăn ngon lành,
Lại không đáp lễ lại,
Được biết là bần tiện.

129. Ai nói dối lường gạt,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các người nghèo khác,
Được biết là bần tiện.

130. Dùng lời mắng, không cho,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Khi thời ăn uống đến,
Được biết là bần tiện.

131. Ở đời nói không thật,
Bị si mê che đậy,
Tham cầu chút lợi nhỏ,
Được biết là bần tiện.

132. Ai đề cao tự ngã,
Khi miệt giá trị người,
Hạ mình với tự cao,
Được biết là bần tiện.

133. Ai gây hấn, hà tiện,
Ác dục và xan tham,
Xảo quyết, không tâm quý,
Được biết là bần tiện.

134. Ai phi báng đức Phật,
Hay đệ tử của Ngài,
Hàng xuất gia, tại gia,

Được biết là bản tiện.

135. Ai không phải La-hán,

Tự nhận là La-hán,

Kẻ trộm Phạm thiên giới,

Chính tối hạ bản tiện.

Những hàng bản tiện này,

Ta nói rõ cho Ông.

136. Bản tiện không vì sanh,

Phạm chí không vì sanh,

Do hành, thành bản tiện,

Do hành, thành Phạm chí.

137. Do đây, nên hiểu biết,

Như Ta trình bày rõ,

Màtanga được danh,

Bản tiện, ăn thịt chó.

138. Danh tối thượng khó đạt,

Màtanga đạt được,

Nhiều Sát-ly, Phạm chí,

Đến hầu hạ vị ấy.

139. Vị ấy leo thiên xa,

Trên đường lớn không bụi,

Từ bỏ mọi dục tham,

Đạt được Phạm thiên giới,

Thọ sanh không ngăn chận,

Vị ấy sanh Phạm thiên.

140. Có những Bà-la-môn,

Sanh gia đình Đạo sư,

Hay sanh những gia đình

Quyền thuộc với bùa chú,

Họ vẫn thường được thấy,

Làm các điều ác nghiệp,

141. Hiện tại bị khinh miệt,

Đời sau sanh ác thú,

Thọ sanh không ngăn chận,

Sanh ác thú đáng khinh.

142. Bản tiện không vì sanh,

Phạm chí không vì sanh,

Do hành thành bản tiện,

Do hành thành Phạm chí.

Khi được nói vậy, Bà-la-môn *Bhàradvāja* bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả *Gotama*! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả *Gotama*! Thưa Tôn giả *Gotama*, ví như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, mở toang ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Pháp được Tôn giả *Gotama* dùng nhiều phương tiện trình bày. Con nay qui y Tôn giả *Gotama*, qui y Pháp và qui y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả *Gotama* nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời qui ngưỡng.

(VIII) Kinh Từ Bi (Metta Sutta) (Sn 25)

143. Vị thiện xảo mục đích,

Cần phải làm như sau:

Sau khi hiểu thông suốt,

Con đường an tịnh ấy,

Có khả năng, trực tánh,

Thật sự, khéo chân trực,

Dễ nói và nhu hòa,

Không có gì cao mạn.

144. Sống cảm thấy vừa đủ,
Nuôi sống thật dễ dàng,
Ít có sự rộn ràng,
Sống đạm bạc giản dị.
Các căn được tịnh lạc,
Khôn ngoan và thật trọng,
Không xông xáo gia đình,
Không tham ái, tham vọng.

145. Các sở hành của mình,
Không nhỏ nhen vụn vặt,
Khiến người khác có trí,
Có thể sanh chỉ trích.
Mong mọi loài chúng sanh,
Được an lạc, an ổn,
Mong họ chứng đạt được,
Hạnh phúc và an lạc.

146. Mong tất cả những ai,
Hữu tình có mạng sống,
Kẻ yếu hay kẻ mạnh,
Không bỏ sót một ai,
Kẻ dài hay kẻ lớn,
Trung, thấp, loài lớn, nhỏ.

147. Loài được thấy, không thấy,
Loài sống xa, không xa,
Các loài hiện đang sống,
Các loài sẽ được sanh,
Mong mọi loài chúng sanh
Sống hạnh phúc an lạc.

148. Mong rằng không có ai,
Lường gạt lừa dối ai,
Không có ai khinh mạn,
Tại bất cứ chỗ nào.
Không vì giận hờn nhau,
Không vì tưởng chống đối.
Lại có người mong muốn,
Làm đau khổ cho nhau.

149. Như tấm lòng người mẹ,
Đối với con của mình,
Trọn đời lo che chở,
Con độc nhất mình sanh.
Cũng vậy, đối tất cả
Các hữu tình chúng sanh,
Hãy tu tập tâm ý,
Không hạn lượng rộng lớn.

150. Hãy tu tập từ tâm,
Trong tất cả thế giới,
Hãy tu tập tâm ý,
Không hạn lượng rộng lớn.
Phía trên và phía dưới,
Cũng vậy, cả bề ngang,
Không hạn chế, trói buộc,
Không hận, không thù địch.

151. Khi đứng, hay khi đi,
Khi ngồi, hay khi nằm,
Lâu cho đến khi nào,

Khi đang còn tỉnh thức,
Hãy an trú niệm này,
Nếp sống này như vậy,
Được đời để cập đến,
Là nếp sống tối thượng.

152. Ai từ bỏ tà kiến,
Giữ giới, đủ chánh kiến,
Nhiếp phục được tham ái,
Đối với các dục vọng,
Không còn phải tái sanh,
Đi đến thai tạng nữa.

(IX) Kinh Hemavata (Sn 27)

Sàtàngira:

153. Nay đứng vào ngày rằm,
Ngày trai giới, bố-tát,
Nói vậy là dạ-xoa,
Tên Sàtàngira,
Đêm đã được an trú,
Đêm đẹp như cõi trời,
Hãy gặp Gotama,
Bậc Đạo Sư vô thượng.

Hemavata:

154. Có phải ý vị ấy,
Tâm nguyện thật khéo phát?
Nói vậy là dạ-xoa,
Tên Hemavata,
Có phải đối sanh loại,
Có tâm tư như vậy?
Có phải các tư duy,
Được khéo léo điều phục
Đối với các pháp khả ái,
Và pháp không khả ái?

Sàtàngira:

155. Ý vị ấy là vậy,
Tâm nguyện thật khéo phát,
Nói vậy là dạ-xoa,
Tên Sàtàngira,
Đối với mọi sanh loại,
Có tâm tư như vậy,
Như vậy là tư duy,
Được khéo léo điều phục.

Hemavata:

156. Có phải là vị ấy
Không lấy vật không cho?
Nói vậy là dạ-xoa,
Tên Hemavata,
Có phải với hữu tình,
Vị ấy khéo chế ngự?
Có phải với phóng dật,
Vị ấy khéo viễn ly?
Có phải đối thiên định,
Vị ấy không từ bỏ?

Sàtàngira:

157. Vị ấy không có lấy
Những vật không được cho,

Nói vậy là dạ-xoa,
Tên Sàtàngira,
Vị ấy với hữu tình,
Rất khéo léo chế ngự,
Vị ấy với phóng dật,
Thật sự sống viễn ly,
Đức Phật đối thiên định,
Không từ bỏ, sao lãng.

Hemavata:

158. Có phải là vị ấy,
Không nói lời nói láo?
Nói vậy là Dạ-xoa,
Tên Hemavata,
Có phải là vị ấy
Đoạn tận các trách nhiệm?
Có phải là vị ấy
Không nói lời vu khống?
Có phải là vị ấy
Không nói lời phù phiếm?
Sàtàngira:

159. Và thật sự vị ấy,
Không nói lời nói láo,
Nói vậy là Dạ-xoa,
Tên Sàtàngira,
Đoạn tận đường ác ngữ,
Không nói lời vu khống,
Vị ấy nói những lời
Sáng suốt, có nghĩa lý.

Hemavata:

160. Có phải đối các dục,
Vị ấy không tham ái?
Đây là lời Dạ-xoa,
Tên Hemavata,
Có phải tâm vị ấy
Không có bị dao động?
Có phải tâm vị ấy
Vượt khỏi sự si ám?
Có phải thật vị ấy,
Có mắt đối các pháp?
Sàtàngira:

161. Vị ấy không tham ái
Đối với các dục vọng,
Đây là lời Dạ-xoa,
Tên Sàtàngira,
Tâm không có dao động,
Vượt khỏi mọi si ám,
Đức Phật thật có mắt
Đối với tất cả pháp.

Hemavata:

162. Có phải là vị ấy
Đầy đủ về các minh?
Đây là lời Dạ-xoa
Tên Hemavata,
Có phải là vị ấy
Sở hành thật thanh tịnh?

Có phải là vị ấy
Các lậu hoặc đoạn tận?
Có phải là vị ấy
Không còn có tái sanh?
Sàtàgira:

163. Sự thật là vị ấy,
Đầy đủ với các minh,
Đây là lời Dạ-xoa,
Tên Sàtàgira
Sở hành thật thanh tịnh,
Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Thật sự đối vị ấy,
Không còn có tái sanh.
Hemavata:

163. (a) Có phải vị ản sĩ,
Với tâm được viên mãn,
Mọi việc làm vị ấy
Được làm khéo hoàn mãn,
Có phải người tán thán,
Một cách đúng Chánh pháp.
Vị đầy đủ trí đức,
Đầy đủ cả hạnh đức.

Sàtàgira:
163. (b) Thật sự vị ản sĩ,
Với tâm được viên mãn,
Mọi việc làm vị ấy
Được làm khéo hoàn mãn.
Thật sự Ông tùy hỉ
Một cách đúng Chánh pháp,
Vị đầy đủ trí đức,
Đầy đủ cả hạnh đức.

Cả hai:
164. Thật sự vị ản sĩ,
Với tâm được viên mãn,
Mọi việc làm vị ấy
Được làm khéo hoàn mãn.
Chúng ta hãy yết kiến
Tôn giả Gotama,
Vị đầy đủ trí đức,
Đầy đủ cả hạnh đức.

Hemavata:
165. Bắp chân giống như nai,
Thon vững chắc, bền bỉ,
Giản dị ít nhu cầu,
Không tham đắm vật gì.
Hãy đi đến yết kiến
ản sĩ Gotama,
Vị hành trì thiên định,
Trong rừng núi xa vắng.

166. Sống cô độc một mình,
Như sư tử, như voi,
Ngài không có tham đắm,
Không cầu mong các dục.
Chúng ta hãy đi đến,
Và hỏi thăm vị ấy

Về con đường giải thoát
Khỏi cạm bẫy Ác ma.

Cả hai:

167. Vị tuyên bố giải thích,
Vị đạt đến mọi pháp,
Bậc giác ngộ vượt khỏi
Hận thù và sợ hãi,
Chúng ta hãy đến học
Sa-môn Gotama.

Hemavata:

168. Do pháp nào có mặt,
Thế giới được sanh khởi,
Nói vậy là dạ-xoa,
Tên Hemavata.

Do pháp nào có mặt,
Tác thành sự giao hợp?
Sự chấp thủ ở đời,
Là chấp thủ cái gì?

Do pháp nào có mặt,
Thế giới bị tàn hại?

Thế Tôn:

169. Do sáu pháp có mặt,
Thế giới được sanh khởi,
Này Hemavata,
Thế Tôn nói như vậy.

Do sáu pháp có mặt,
Tác thành sự giao hợp,
Sự chấp thủ ở đời,
Là chấp thủ sáu pháp,
Do sáu pháp có mặt,
Thế giới bị tàn hại.

Hemavata:

170. Do chấp thủ cái gì,
Đây thế giới bị hại?
Được hỏi, hãy nói lên,
Về con đường thoát đời.
Làm thế nào đau khổ,
Được giải thoát hoàn toàn?

Thế Tôn:

171. Đây, năm dục trường dưỡng,
Ý được gọi thứ sáu,
Bỏ ước muốn ở đây,
Như vậy, thoát đau khổ.

172. Đây, con đường thoát đời.
Như thật nói Ông rõ,
Đường này Ta nói Ông,
Như vậy, thoát đau khổ.

Hemavata:

173. Đây, ai vượt bực lưu?
Đây, ai vượt biển lớn?
Không chân đứng bám víu,
Ai không chìm vực sâu?

Thế Tôn:

174. Ai luôn luôn đủ giới,
Có tuệ, khéo thiền định,

Tâm hướng nội, chánh niệm,
Vượt bậc lưu khó vượt.
175. Ai từ bỏ dục tướng,
Vượt khỏi mọi kiết sử,
Ai, hỷ, hữu đoạn tận,
Không chìm vào vực sâu.

Hemavata:

176. Vị trí tuệ thâm sâu,
Thấy được đích tế nhị,
Vị không có sở hữu,
Không tham đắm dục hữu.
Hãy yết kiến vị ấy,
Vị luôn luôn giải thoát,
Bậc đại sĩ tiến bước,
Trên con đường Thiên đạo.

177. Bậc danh xưng vô thượng,
Bậc thấy đích tế nhị,
Bậc ban bố trí tuệ,
Không tham đắm dục tạng.
Hãy yết kiến vị ấy,
Vị Toàn trí, Thiên tuệ,
Bậc Đại sĩ tiến bước
Trên con đường Thánh đạo.

178. Hôm nay thật chúng con
Được thấy điềm tốt lành,
Được hào quang chói sáng,
Của bình minh tốt lành.
Vị chúng con được thấy,
Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác,
Bậc đã vượt bậc lưu,
Bậc đã đoạn lậu hoặc.

179. Ngàn vị dạ-xoa này,
Có thân lực danh xưng,
Tất cả xin đi đến
Y tựa quy ngưỡng Ngài,
Ngài là bậc Đạo Sư,
Vô thượng của chúng con.

180. Chúng con sẽ bộ hành
Làng này qua làng khác,
Thành này qua thành khác,
Đánh lễ bậc Chánh giác,
Đánh lễ thiện pháp tánh,
Của Chánh pháp vi diệu.

(X) Kinh Alavaka (Sn 31)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Alavi*, tại trú xứ của Dạ-xoa *Alavaka*. Rồi Dạ-xoa *Alavaka* đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói với Thế Tôn:

- Này Sa-môn, hãy đi ra.
- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi ra.

- Này Sa-môn, hãy đi vào.
- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi vào. Lần thứ hai, Dạ-xoa *Alavaka* nói với Thế Tôn:

- Này Sa-môn, hãy đi ra.
- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi ra:

- Này Sa-môn, hãy đi vào.
- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi vào.

Lần thứ ba, Dạ-xoa *Alavaka* nói với Thế Tôn:

- Này Sa-môn, hãy đi ra.
- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi ra.

- Này Sa-môn, hãy đi vào.
- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi vào.

Lần thứ tư, Dạ-xoa *Alavaka* nói với Thế Tôn:

- Này Sa-môn, hãy đi ra.
- Này Hiền giả, Ta sẽ không đi ra cho Ông. Ông cần gì hãy làm?
- Này Sa-môn, ta sẽ hỏi Ngài. Nếu Ngài không trả lời cho ta, ta sẽ làm tâm trí Ngài điên loạn, hay ta sẽ bóp nát quả tim của Ngài, hay nắm chân của Ngài, ta sẽ quăng qua bờ sông bên kia sông Hằng.
- Này Hiền giả, Ta không thấy một ai trong thế giới với chư Thiên, với Ác ma và với Phạm thiên, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người, lại có thể làm tâm Ta điên loạn, hay bóp nát quả tim của Ta, hay nắm chân quăng Ta qua bên kia bờ sông Hằng. Tuy vậy, này Hiền giả, Ông cứ hỏi như ý Ông muốn.

Rồi Dạ-xoa với bài kệ nói với Thế Tôn:

Alavaka:

181. Ở đời, tài sản gì,
Tối thắng cho con người?
Cái gì khéo thực hành
Đem lại chơn an lạc.
Cái gì trong các vị,
Là vị ngọt tối thượng?
Nếp sống như thế nào,
Gọi nếp sống tối thắng?

Thế Tôn:

182. Ở đời này, lòng tin,
Tối thắng cho con người,
Cái gì khéo thực hành,
Đem lại chơn an lạc?
Chánh pháp khéo thực hiện,
Đem lại chơn an lạc,
Sự thật trong các vị,
Là vị ngọt tối thượng,
Nếp sống với trí tuệ,
Là nếp sống tối thắng.

Alavaka:

183. Thế nào vượt bực lưu?
Thế nào vượt biên lớn?
Thế nào vượt qua khổ?
Thế nào thật thanh tịnh?

Thế Tôn:

184. Với tín, vượt bực lưu,
Không phóng dật, vượt biển,
Tinh tấn, vượt đau khổ,
Với tuệ, được thanh tịnh.

Alavaka:

185. Thế nào được trí tuệ?
Thế nào được tài sản?
Thế nào đạt danh xưng?

Thế nào cột bạn hữu?
Đời này qua đời sau,
Thế nào, chết không sâu?

Thế Tôn:

186. Tin tưởng bậc La-hán,
Tin pháp, đạt Niết-bàn,
Khéo nghe, được trí tuệ,
Bậc trí, không phóng dật.

187. Làm thích đáng trách nhiệm,
Phấn đấu được tài sản,
Với sự thật được danh,
Bồ thí cột bạn bè.

188. Ai là người gia chủ,
Tin tưởng bốn pháp này,
Sự thật và Chánh pháp,
Kiên trì và bồ thí,
Vị ấy sau khi chết,
Nhất định không sâu muộn.

189. Hãy hỏi các vị khác,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Nếu có pháp nào khác
Ở đời, lại thắng hơn,
Sự thật và nhiếp phục,
Bồ thí và kham nhẫn?

Alavaka:

190. Sao nay con rộng hỏi,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Nay con được rõ biết,
Hiện, vị lai hạnh phúc.

191. Vì hạnh phúc cho con,
Mong rằng bậc Giác Ngộ,
Hãy đi đến an trú,
Tại xứ Alavi.

Nay con đã rõ biết.

Chỗ nào thí, quả lớn.

192. Con sẽ đi bộ hành,
Làng này qua làng khác,
Thành này qua thành khác,
Đánh lễ bậc Giác Ngộ,
Đánh lễ thiện pháp tánh
Của Chánh pháp vi diệu.

(XI) Kinh Thắng Trận (Sn 34)

193. Hoặc là đi hay đứng,
Hoặc là ngồi hay nằm,
Hoặc co tay, duỗi tay,
Như vậy, thân dao động.

194. Ràng buộc với xương gân,
Trét thoa với da thịt,
Thân được da che đậy,
Như thật không thấy rõ.

195. Trong một bụng chứa đầy,
Cục gan, và bong đái,
Quả tim và buồng phổi,
Cả thận, và tỳ tạng.

196. Nước mũi, và nước miếng,

Mồ hôi, và nước mỡ,
Máu, và nước khớp xương,
Mật, và bạch huyết cầu.
197. Từ chín nguồn nước này,
Bất tịnh luôn luôn chảy,
Từ mắt, đồ bẩn chảy,
Từ tai, đồ bẩn chảy.
198. Nước mũi từ lỗ mũi,
Từ miệng, có khi chảy,
Chảy mật, và niêm dịch,
Từ thân, mồ hôi bắn.
199. Trong đầu thật trống rỗng,
Chứa đầy những óc, não.
Bị vô minh dốt dần,
Kẻ ngu nghĩ tịnh sạch.
200. Khi bị chết nằm xuống,
Phồng lên, và xanh bầm,
Quăng bỏ trong nghĩa địa,
Bà con không đoái hoài.
201. Chó, đã can đến ăn,
Chó sói, các côn trùng,
Quạ, điều hâu đến ăn,
Còn có hữu tình khác.
202. Được nghe lời Phật dạy,
Tỷ-kheo có trí tuệ,
Vị ấy liễu tri thân,
Thấy thân đúng như thật.
203. Đây thế nào, kia vậy,
Kia thế nào, đây vậy,
Đối với thân trong ngoài,
Từ bỏ mọi lòng dục.
204. Từ bỏ lòng tham dục,
Đây Tỷ-kheo có tuệ,
Chứng bất tử, tịch tịnh,
Niết-bàn giới thường trú.
205. Thân này với hai chân,
Bất tịnh và hôi thúi,
Đầy xác chết, chảy nước,
Lại được giữ, nâng niu.
206. Với thân thể như vậy,
Ai lại nghĩ đề cao,
Hay khinh miệt kẻ khác,
Trừ kẻ không thấy gì.
(XII) Kinh Vị Ân Sĩ (Sn 35)
207. Thân mật, sanh sợ hãi,
Trú xứ, sanh bụi bặm,
Không trú xứ, không thân,
Hình ảnh bậc ân sĩ.
208. Ai đã chặt sanh hữu,
Không còn gieo giống thêm,
Sanh hữu đã đoạn tận,
Không muốn nó tùy sanh,
Được gọi là ân sĩ,
Một mình đi im lặng,
Bậc đại sĩ đã thấy,

Con đường tịch tịnh ấy.

209. Sau khi ước lượng đất,
Tìm hiểu được hột giống,
Không còn muốn tham ái,
Được tiếp tục tùy sanh,
Vị ấy chân ẩn sĩ,
Thấy sanh diệt chám dứt,
Đoạn tận mọi lý luận,
Không rơi vào tính toán.

210. Đã rõ mọi trú xứ,
Không ham trú xứ nào,
Vị ấy chân ẩn sĩ,
Không tham, không say đắm.
Không còn phải ra sức,
Đã đạt bờ bên kia.

211. Bạc chiến thắng toàn diện,
Bạc toàn tri, thiện tuệ,
Đối với tất cả pháp,
Không còn bị ô nhiễm.
Bạc từ bỏ tất cả,
Ái đoạn diệt, giải thoát.
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

212. Vị có trí tuệ lực,
Giới cấm được đầy đủ,
Định tĩnh, thích thiền định,
Gìn giữ trì chánh niệm,
Giải thoát các trói buộc,
Không hoang vu, lậu tận,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

213. Bộ hành, riêng một mình,
Ẩn sĩ, không phóng dật,
Trước chê bai, tán thán,
Không có bị dao động.
Như sư tử, không sợ,
Giữa các tiếng vang động.
Như gió không vướng lưới,
Như son không dính nước,
Bạc lãnh đạo mọi người,
Người không ai lãnh đạo.
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

214. Vị nào biết xử sự,
Như cột trụ hồ tắm,
Khi người khác nói lời,
Lời khen chê cực đoan,
Vị không có tham ái,
Vời căn khéo định tĩnh,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

215. Ai thật tự mình đứng
Thẳng như cây thoi đưa,
Nhàm chán các nghiệp ác,
Quán sát chánh, bất chánh,

Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

216. Ai biết tự chế ngự,
Không làm các điều ác,
Trẻ và hạng trung niên,
Bậc ẩn sĩ chế ngự,
Vị không nên chọc giận,
Vị không làm ai giận,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

217. Ai sống nhờ người cho,
Nhận lãnh đồ khát thực,
Nhận từ trên, từ giữa,
Hay từ chỗ còn lại,
Không đủ để tán thán,
Không nói lời hạ mình,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

218. Sống thụ hạnh ẩn sĩ,
Từ bỏ sự dâm dục,
Ai lúc còn tuổi trẻ,
Không bị trời buộc gì,
Từ bỏ mạn, phóng dật,
Được hoàn toàn giải thoát,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

219. Rõ biết được thế giới,
Thấy được lý chân đế,
Vượt khỏi được bực lưu,
Vượt biển lớn như vậy.
Vị chặt đứt trời buộc,
Không ý lại, vô lậu.
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

220. Hai nếp sống không giống.
An trú, thật xa nhau,
Gia chủ, có vợ con,
Không ngã sở, khéo nhiếp,
Gia chủ không chế ngự,
Ngăn chặn hữu tình khác,
Bậc ẩn sĩ luôn luôn,
Che chở loài hữu tình.

221. Giống như loại chim công,
Loại chim có cổ xanh,
Không bao giờ sánh bằng
Chim thiên nga nhanh nhẹn.
Cũng vậy, người gia chủ,
Không sánh bằng Tỷ-kheo,
Bậc ẩn sĩ viễn ly,
Sống thiền định trong rừng.